

Số: 322/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: P304 K2 KĐT V, phường V, TP Hà Nội; CCCD số 001181041xxx do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2021.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Hải N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Căn hộ 304 nhà K2 KĐT V, phường V, TP Hà Nội; CCCD số 034079022xxx do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/08/2021.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Đ và anh Vũ Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung vợ chồng: Chị Bùi Thị Đ và anh Vũ Hải N xác nhận có 03 con chung tên là Vũ Thị Phương L, sinh ngày 19/11/2003; Vũ Ngọc B, sinh ngày 04/12/2010 và Vũ Gia H, sinh ngày 23/05/2016. Ly hôn, hai bên thoả thuận để chị Bùi Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Gia H,

anh Vũ Hải N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Ngọc B cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu Vũ Thị Phương L đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu thành niên hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh chị có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và công nợ chung vợ chồng: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0006140 ngày 16/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Đ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (số: 50/2012 ngày 12/10/2012); nay là UBND xã T, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành dân dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang